

BAO DUNG

Tâm Nguyên

Ở lớp tuổi trên dưới 70 - 80 của đa số các AHCC chúng ta, ai chẳng có một đôi điều mà thỉnh thoảng suy gẫm lại, thấy đó là điều 'tâm đắc' trong cuộc sống? Tôi thiết nghĩ, chúng ta cần ghi lại để cho bạn bè, con cháu của chúng ta chiêm nghiệm về những điều 'tâm đắc' đó, kể cũng là điều nên làm. Bài viết dưới đây có thể xem là đóng góp nhỏ nhoi theo hướng suy nghĩ này vậy.



Cuối năm 1972, tôi có dịp lên Pleiku thăm người em trai đang tông sự tại Quân Đoàn II, Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa. Nhân tiện, tôi ghé thăm anh BHT, người bạn cùng lớp đã có thời gian ở chung nhà trọ tại Sài-Gòn những năm 55-56, hiện đang thi hành lệnh động viên, với chức vụ Thiếu úy Công Binh thuộc Quân Đoàn II.

Với sự hướng dẫn của người em, chúng tôi đến tham bái một vị Thầy có tiếng là minh triết, một người được xem như đạt đến cái 'Vô Sư Trí' (Trí Tuệ không do giáo dục, thầy dạy mà đạt được, như trường hợp Ngài Huệ Năng, vị Tổ thứ Sáu của thiền tông Trung hoa). Vị này tuy trình độ học vấn thể tục hạn chế, chưa hề xuất thân từ các đại học Phật giáo như Nalanda (Ấn Độ), Đài loan hay Nhật bản ... cũng chưa từng tốt nghiệp Cử nhân, Tú tài và ngay cả Trung học ... như một số các vị cao tăng của Phật giáo Việt nam mà chúng ta thường nghe biết tiếng và kính ngưỡng, song Trí tuệ của Ngài thật là siêu việt... - tỏ rõ là người đạt đạo, thực tu thực chứng.

Ngài từ Sài-gòn lên Pleiku chủ trì lễ khánh thành một ngôi chùa mới; vào lúc đó Ngài đang ngụ tại nhà một đệ tử, trong một khu lao động nghèo nàn, chật hẹp. Căn nhà nhỏ bé, lại thiếu ánh điện nên càng thêm lù mù, tối tăm. Chúng tôi được mời ngồi cạnh chiếc bàn đơn sơ, đối diện với một người thân hình nhỏ thó, mang kính trắng, bận áo tràng trắng tinh càng làm nổi bật đôi mắt sáng long lanh và gương mặt rạng ngời nét tinh anh hiếm thấy. Với cử chỉ từ ái, nhỏ nhẹ, vị Thầy hỏi han chúng tôi một vài câu xã giao thường lệ và cho phép

chúng tôi được ‘tự do trao đổi, thảo luận bất cứ vấn đề gì cảm thấy thích thú ‘

Tôi không còn nhớ rõ lắm những câu hỏi và những câu trả lời, vì thời gian đã hơn một phần ba thế kỷ trôi qua, tuổi đời bây giờ cũng đã ‘thất thập’, trí nhớ cũng suy kém nhiều. Tuy nhiên, đại để tôi vẫn còn nhớ được là anh T. và tôi đã đề cập đến nhiều vấn đề khác nhau từ sự hiện đại hóa giáo lý nhà Phật để thích nghi với đời sống hiện nay, nhằm giải quyết những vấn nạn về nhân sinh, những vấn đề thuộc lĩnh vực kinh tế xã hội, nhất là nguy cơ của nạn nhân mãn - mà học giả Hồ Hữu Tường thường nêu lên như những trầm tư của ông - cũng như những vấn đề nặng tính chất siêu hình khác như quan niệm về linh hồn trong đạo Phật, sự liên quan giữa Thức và Trí, việc hành trì Như Lai Thiên ... Nói chung, những câu trả lời của vị Thầy đều rất dung dị, đơn giản và cũng rất trực tiếp, dễ dàng nhận ra là phát sinh từ Trí Tuệ vô ngại, không do sự tích lũy kiến thức đời được sàng lọc, xào nấu qua học hỏi, kinh nghiệm mang nặng tính chất khoa bảng, từ chương mà thiếu vắng phần thực chứng...như lối nói của một số lớn các tăng sĩ hay những Thiên sư khác mà chúng tôi đã từng có dịp tham bái. Cuối cùng, trước khi ra về, anh T. đã đặt câu hỏi khá thực tiễn, đại ý: ‘*Trong cuộc sống thường ngày, tiếp xúc với nhiều người trong xã hội, làm thế nào để nhận biết một người là tốt hay xấu?*’

Trước đó ít lâu, tôi nghe trong bạn bè có lời đồn anh T. sắp giải ngũ và được đề bạt vào một chức vụ quan trọng trong một Bộ nọ của Chính phủ, nên có lẽ đặt câu hỏi để làm hành trang trên đường sự nghiệp sắp tới. Vị Thầy đã trả lời một cách rất ôn na, bình dị : ‘Phàm cái bao lớn thì chứa được bao nhỏ chứ bao nhỏ không chứa được bao lớn. Người tốt là người có đức bao dung rộng rãi. Càng bao dung chừng nào, càng tốt chừng đó.’ Vị Thầy nói thêm: ‘*Điều này cũng có thể hiểu rộng ra, làm thước đo đối với các chế độ chính trị, các tôn giáo ..*’

Chúng tôi từ giả, mỗi người một ý nghĩ, nhưng đều tỏ ý rất khâm phục những lời dạy

đơn giản mà ý nghĩa rất sâu sắc của vị Thầy. Tuy nhiên chúng tôi cảm thấy đặc biệt tâm đắc với câu hỏi và câu trả lời sau cùng này. Từ đó, trong tôi thường diễn ra sự so sánh, đối chiếu giữa một vài tôn giáo, chế độ chính trị mà tôi có chút hiểu biết, trên căn bản của tinh thần bao dung. Ví dụ giữa đạo Nho và đạo Phật, giữa chế độ Cộng sản và chế độ Tự do mà tôi xin lần lượt trình bày dưới đây những suy nghĩ đó để cùng chiêm nghiệm và xin được các AH đàn anh, kiến thức cao thâm bổ sung, chỉ giáo cho.

A) Bao dung theo đạo Nho:

Theo Nho giáo, đức bao dung là gì nếu không phải là lòng NHÂN ? Trong ngũ thường (Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín) Đức Khổng Tử đã đặt *Nhân* lên hàng đầu, đứng trước *Nghĩa, Lễ, Trí, Tín*. Dù theo cách nhìn khác của một số nhà Nho về sau chủ trương ‘ngũ thường’ gồm: ‘*Nhân, Hiếu, Đễ, Trung, Thứ* ‘ đi nữa thì *Nhân* vẫn đứng đầu và *Thứ* lại là một thể hiện khác của Nhân. Khổng Tử cho rằng cái đức chính của đạo Trời là ‘*Nhân*’, bao trùm cả vạn sự, vạn vật trong vũ trụ. Nắng nhiều thì lại mưa, mưa lắm thì phải nắng, bỉ cực rồi đến thối lai... Đó là sự tuần hoàn, điều hòa của vạn sự, vạn vật trong vũ trụ. Thiếu sự điều hòa này thì vũ trụ mất cân bằng, sẽ băng hoại. Tất cả điều đó, cho thấy đạo Nho coi trọng đức Nhân, đề cao đức bao dung biết bao !

Như trên đã trình bày, Đức Khổng tử thuyết về chữ Nhân nhiều cách, tùy nơi, tùy lúc, tùy người đối thoại và sự việc mà Ngài giảng khác nhau, thành ra các nhà hậu Nho giải thích chữ Nhân theo nhiều cách khác nhau, tùy theo cách nhìn của mỗi người thiên trọng về một vấn đề riêng biệt nào đó. Tuy nhiên, có thể khái quát những ý nghĩa đó theo cách giải thích như sau:

Nhân, theo chiết tự chữ Hán, gồm chữ 亻 hoặc 人 (gọi là nhân đứng) là người, và hai gạch ngang (=) tức là nhị, là hai, song song và bình đẳng. Điều đó nói lên đạo Nho khôn khổ Nhân trong tương quan giữa người với

người. Lòng Nhân trên căn bản là lòng thương người, là sự đối xử bình đẳng *xem người như mình vậy*. Vì thế, đạo Nho có câu: ‘*Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân*’ có nghĩa là ‘điều gì chính ta không muốn thì đừng làm cho người khác’. Nói cho dễ hiểu đó là lòng nhân đạo của thế gian, qua những câu dạy trẻ em từ thuở tóc còn để chõm: ‘*Thương người như thể thương thân*’ trong Quốc văn giáo khoa thư các lớp Đồng ấu, Dự bị của bậc Sơ học.

Mạnh Tử cho rằng đầu mỗi phát sinh đức nhân là ‘*lòng trắc ẩn*’, tức là sự cảm thông sâu sắc, sự thương xót của một người khi thấy đồng loại hoạn nạn, chịu sự khổ đau (tương đương với chữ ‘Bi’ trong đạo Phật.)

Tuy nhiên, tình thương yêu của đạo Nho nói ở trên chỉ là cách xử với những kẻ không phải là...thù nghịch của mình mà thôi. Đối với kẻ thù, đạo Nho chủ trương ‘*đĩ trực báo oán*’, lấy lòng ngay thẳng mà báo đáp oán thù. [xem phim Tàu, thường nghe câu nói: ‘*Quân tử trả thù, 10 năm chưa muộn*’ !] Câu nói này làm chúng ta liên tưởng đến câu ‘*Mắt trả mắt, tai trả tai*’ của Hồi giáo. Tất nhiên, những chủ trương như thế không thể nào so sánh được với đức bao dung rộng rãi qua những lời dạy ‘*Ai tát con má bên phải, thì con hãy đưa luôn má bên trái cho họ tát*’ hoặc ‘*Hãy thương yêu kẻ thù*’ của Chúa Giê-Su về cách cư xử giữa đồng loại, giữa con người với nhau.

B) Bao dung với Đạo Phật:

Theo đạo Phật, đức bao dung mang ý nghĩa rộng lớn và cao cả hơn đạo Nho rất nhiều. Bao dung qua hình ảnh của đức Bồ tát Địa Tạng với đại nguyện vô cùng rộng lớn : ‘*Địa ngục vị không, thệ bất thành Phật*’ (nghĩa là: chừng nào địa ngục còn có quỷ sứ bị giam cầm, hành hình đau khổ thì chừng đó Bồ tát Địa Tạng vẫn còn phải hành nguyện cứu độ chúng sanh, chưa an nghỉ được.) Địa ngục, theo quan niệm nhà Phật chẳng những là một cõi âm-u nào đó nằm sâu thẳm trong lòng đất hay ở một quả cầu nóng bức hoặc băng giá nào đó. Địa ngục thể hiện ngay giữa cuộc đời

qua hình ảnh những trại tù, trại cải tạo, giam cầm người có tội cũng như những người bị oan khiên, nghiệp chướng.. phải gánh chịu những đau khổ, tủ nhục, những hành hạ về thể xác cũng như tinh thần. Địa ngục cũng thể hiện ngay trong tâm ý của mỗi con người, mỗi chúng sanh, biểu hiện của tội lỗi độc ác, những mưu mô quỷ quái hại người, hại vật... ngày đêm dày xéo tâm tư, khiến cho ‘ta’ cảm thấy ray rứt đau khổ..

Với tâm niệm đó, người tu Phật chẳng những nhắm mục đích giải quyết đau khổ cho nhân loại nói chung, mà còn hướng đến các loài hữu tình ‘biết sống’ khác mà nhà Phật gọi chung là chúng sinh. Bởi lẽ, nhà Phật quan niệm rằng mọi loài hữu tình từ các loài yêu tinh, quỷ quái (địa ngục) cho đến các loài vật to như voi, trâu, bò, ngựa... nhỏ bé như con ve, cái kiến, con giun, con gián .. (súc sanh) cũng như con người, đều có chung nhau một cái Tánh BIẾT (năng lực biết vốn sẵn có ở mỗi một): biết kiếm ăn để sống, biết đói lạnh, biết đau đớn, biết sợ (bị bắt, bị giết hại...), vốn sinh ra từ một gốc là Chân Như.

‘Tánh BIẾT’ chung cùng giữa mọi loài hữu tình về bản chất, song khác nhau về mức độ ‘thể hiện’ do nghiệp chướng khác nhau. Mê muội ít (nhẹ nghiệp, ít chấp) thì thông minh sáng láng, cái biết càng bao la và sâu rộng, biết nhiều việc người khác không biết, thấy nhiều việc người khác không thấy. Mê muội nhiều (nặng nghiệp, nhiều chấp) thì cái biết bị che khuất lu mờ, biết nông cạn, cái nhìn không xa, cái thấy không rộng. Thí dụ, tất cả các ngọn đèn đều phát ra ánh sáng, đều có năng lực chiếu soi, có ngọn dùng điện, có ngọn dùng dầu, sáp ong hay mỡ... Mặc dù có ngọn tỏ, ngọn mờ, có ngọn sáng xanh tỏa ra năng lượng cao, cũng có ngọn vàng vọt mờ yếu, tuy vậy tất cả đều có chung đặc tính là soi sáng.

Do nhận thức trên, đức bao dung của nhà Phật cũng mang ý nghĩa rộng lớn hơn và được gọi là Từ Bi, là lòng thương xót chúng sanh đau khổ, từ loài người cho đến các loài vật, tới cả các loài ma quỷ, yêu tinh, và ngay cả tiên thần đang mê man trong dục lạc, không

biết rằng một ngày kia, khi hưởng hết phước báo dài lâu rồi cũng có thể sẽ bị đọa vào cõi trầm luân đau khổ.

Đối với các tôn giáo khác (ở Ấn độ thời bấy giờ có đến 64 thứ ngoại đạo mà một số ngày nay vẫn còn) kinh Duy-Ma của nhà Phật cho rằng: *‘Tà ma, ngoại đạo thị ngã quyến thuộc’*, có nghĩa là tất cả tín đồ của các tôn giáo, dù là ngoại đạo (tức đạo khác với đạo Phật) hay tà ma cũng đều là anh em quyến thuộc của ta cả. Nhà Phật cho rằng, sở dĩ có các tôn giáo khác nhau vì duyên nghiệp, căn cơ của chúng sanh không đồng nhau. Mỗi người tùy theo trình độ nhận thức, phong tục, hoàn cảnh địa lý, xã hội, gia đình, học đường.. mà mức độ điều kiện hóa sai khác nhau; tuy rằng không đồng với nhau về căn cơ, duyên nghiệp nhưng tất cả chúng sanh hòa nhau trong nỗi đau khổ chung của kiếp làm chúng sanh mê muội đã *‘đời đời từng làm cha mẹ lẫn nhau, kiếp kiếp từng là anh em quyến thuộc lẫn nhau’* mà không thấy, không biết (tức là vô minh vậy).

Về một vấn đề thời sự khá sôi nổi từng làm nhức đầu các giới chức tư pháp, lập pháp cũng như hành pháp ở Mỹ, Canada.. là các cuộc tình duyên ‘gay - lesbian’ - người tu theo đạo Phật để có quan niệm ‘thông cảm’ và bao dung với những giới đồng tính luyến ái hơn bất cứ tôn giáo nào khác. Điều oái ăm đó có thể giải thích dựa trên tín lý và luân hồi: trong tiền kiếp nào đó, hai người [một trai, một gái] có thể đã yêu thương nhau rất mực, đã từng thề nguyện kết tóc xe tơ và ước hẹn nhau đời ta sẽ *‘như chim liền cánh như cây liền cành’* ở kiếp mai sau. Thế rồi *‘nửa chừng xuân thoát gãy cành thiên hương’*, họ bị đoán mệnh. Mang nặng trong tạng thức chủng tử của lời nguyện sâu đậm trên, kiếp này gặp lại nhau, do quán tính của ‘ái lực’, họ tìm đến nhau, yêu thương nhau mặc dù do nghiệp duyên oái ăm thế nào đó, họ không còn là đôi nam nữ của kiếp trước mà là một cặp đồng tính. Đành chịu thôi ! Ai biểu thề thốt cho lắm !

Do quan niệm bao dung rộng rãi như thế, nên lịch sử truyền bá đạo Phật chưa từng xảy ra chiến tranh, giết chóc và được mọi người xem là tôn giáo của Hòa Bình.

Trong hoàn cảnh hiện nay, khi mà nhiều nhóm tôn giáo chủ trương bạo động, đòi tiêu diệt hay đồng hóa những người không cùng tôn giáo với mình bằng những hành động bạo loạn, khủng bố, bất chấp tội ác ghê tởm gây nên cho những người khác - trái với tín lý căn bản của mỗi tôn giáo - thiết nghĩ tinh thần bao dung, lối sống hòa hợp... cần được phát huy, phổ biến và áp dụng rộng rãi hơn bao giờ hết .

C) Bao dung ở hai thế giới: Tự Do và Cộng sản.

Nay thử so sánh hai thế lực một thời đối địch nhau đã từng ảnh hưởng trên mọi sinh hoạt của thế giới ngày nay. Đó là chế độ Tự Do Dân Chủ một bên và bên kia là chế độ Cộng Sản, độc tài đảng trị. Hãy gạt bỏ những lớp sơn hào nhoáng của lý thuyết nghe có vẻ hay ho, hấp dẫn của chủ nghĩa Cộng sản, nào là đấu tranh xóa bỏ bất công xã hội, đem lại một thế giới công bình và tiến bộ, tạo một thiên đường ở hạ giới...(đến nay thì mọi người đều đã thấy những điểm sai lầm của chủ thuyết ảo tưởng đó, nên một loạt các nước xã hội chủ nghĩa từ Liên Xô đến các nước Đông Âu... đã liên tiếp sụp đổ chỉ trong một sớm một chiều - số ít nước còn lại thì ngắt ngoai với tham nhũng, tiêu cực) chúng ta thử so sánh hai chế độ Cộng Sản và Tự Do trên căn bản mức độ ‘bao dung’ thì hẳn ai nấy đều có thể thấy khá rõ:

- Chế độ Cộng sản gắn liền với chuyên chính vô sản, xây dựng chính quyền trên nền tảng ‘đấu tranh giai cấp’ và duy trì quyền lực nhờ ‘bạo lực cách mạng’. Vì thế, bản chất của Cộng sản là độc tài, đảng trị nên không thể chấp nhận các đảng phái đối lập, hoặc các hình thức dân chủ ‘đa nguyên’ như các nước Tự Do. Mặc dù có thể có những giai đoạn, tình huống nào đó bắt buộc Cộng sản phải che đậy bộ mặt thực của họ bằng các chiêu bài *‘hòa hợp, hòa giải’*.. hoặc giải tán đảng Cộng sản, hoặc nhân danh Dân chủ Tự

Do và độc lập dân tộc để đấu tranh chống thực dân, ngoại xâm, nhưng dù sao đối với những người có kinh nghiệm với Cộng sản, hiểu rõ bản chất của chúng, thì đó chỉ là những đòn phép chính trị đầy âm mưu.

Một chế độ như thế thì làm gì có được sự khoan nhượng với những phe phái đối lập, làm gì có được đức bao dung với những người bất đồng chính kiến? Thiên nghi, kẻ dù có tội mà thành khẩn nhận biết tội của mình thì còn hy vọng sau này sẽ khá hơn, tốt hơn; còn nhưng kẻ đã lún sâu vào hết sai lầm này đến sai lầm khác mà còn điêu ngoa, xảo trá, che đậy những hành vi thô bạo, tàn ác của mình với lý do này hay lý do nọ thì thật sự đã hết thuốc chữa !

Người Cộng sản thường hợm hĩnh tự cho mình là ‘đỉnh cao trí tuệ loài người’ nhưng thực tế lại rất tự ti mặc cảm, rất thiếu tự tin nên luôn luôn e dè sợ hãi trước những phát biểu tư tưởng khác với những lý thuyết họ đã được nhồi nhét. Vì thế, trong mọi nước CS, chúng không bao giờ nương tay trong việc đàn áp các phong trào đối kháng, đòi hỏi tự do, dân chủ. Có thể nói mà không sợ sai lầm, điều làm cho các chế độ Cộng sản mất ăn, mất ngủ chẳng phải là súng đạn, tàu ngầm hoặc các loại hỏa tiễn tối tân - vì chúng được xem là bực thầy của chiến tranh du kích - cũng chẳng phải là sức mạnh kinh tế của các nước phương Tây - vì thời gian trước đây, đa số bọn chúng là những bần cố nông, đời sống gắn liền với thôn xã, và kiến thức kinh tế không vượt khỏi lũy tre, như kẻ điếc đầu có sợ súng. Điều mà người Cộng sản lo sợ, căm ghét nhất - theo thiên ý - chính là những người có đầu óc, có tư tưởng tự do, dám có suy nghĩ độc lập, không chịu sống rập khuôn theo lối mòn như họ.

Nhân nào thì quả đó. Người CS gieo nhân bạo ngược, tàn ác, bất dung rồi sẽ có ngày họ sẽ gặt lấy đầy đủ những gì họ đã gieo. Liên Xô và các nước Đông Âu chẳng là tấm gương sáng trước mắt cho họ hay sao? Đó cũng là ‘thuận thiên giả tồn, nghịch thiên giả vong’ vậy. Thiên ở đây vốn là định luật tự nhiên của vũ trụ, vốn bao trùm và bao dung, nhưng cũng rất chặt chẽ, tuy thừa mà không lọt - sơ thì bắt lỗi vậy .

Trong khi đó, ai nấy trong chúng ta đều thấy rõ ở các nước Dân chủ, Tự do như Canada, Mỹ, Pháp, Anh, Úc... nói chung đều có nhiều đảng phái, trong đó các đảng phái đối lập đều được tôn trọng đúng mức. Ngoài chế độ ứng cử, bầu cử bảo đảm được sự tự do chọn lựa người đại biểu của mình, một thể hiện rõ ràng của chế độ Dân Chủ đích thực, các phương tiện thông tin báo chí đều được tôn trọng như là “đệ tứ quyền”, thậm chí có khi còn đả kích, diễu cợt đến các nhà lãnh đạo quốc gia mà chẳng thấy ai bị trả thù, trù dập hay... đưa vào trại cải tạo.

Còn biết bao nhiêu sự việc khác thể hiện tính cách bao dung của các chế độ này, ví dụ ở Canada có chính sách đa văn hóa (multi-culturalism), dung nạp mọi văn hóa của di dân nhập cư... kể cả việc Tòa Án nước này đã xử cho phép người Sikh trong lực lượng cảnh sát được mang khăn quấn trên đầu trông không giống con giáp nào cả, và nhiều, rất nhiều chính sách khác nữa, xin miễn nêu lên thêm sợ mang tiếng khen phò mã tốt áo .

Thiết tưởng đến đây cũng đã quá rõ ràng, bên nào tốt, bên nào xấu, bên nào có chính nghĩa, bên nào không.. và qua đó câu hỏi “ Ai thắng Ai” mà người cộng sản thường ưa nêu lên những năm trước đây, đã được giải quyết qua sự kiện Liên Xô và các nước chư hầu Đông Âu đồng loạt sụp đổ, không tốn một viên đạn, không đổ một giọt máu.